

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2020/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn và Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư, không tiếp tục làm việc khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi (khóa XII, kỳ họp thứ 17) Quy định chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn và Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư, không tiếp tục làm việc khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2668/SNV-XDCQ&CTTN ngày 30 tháng 12 năm 2019 và ý kiến thành viên ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn và Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư, không tiếp tục làm việc khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Những người giữ các chức danh ở thôn, tổ dân phố: Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; Công an viên ở thôn; Bí thư Chi đoàn; Chi hội Trưởng chi hội Phụ nữ; Chi hội Trưởng chi hội Nông dân; Chi hội Trưởng chi hội Cựu chiến binh ở thôn, tổ dân phố dôi dư, không tiếp tục làm việc khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh về sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Những người giữ các chức danh: Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; Công an viên ở thôn có thời gian công tác giữ các chức danh ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ một lần như sau:

- a) Dưới 05 năm: 6.000.000 đồng/người (*sáu triệu đồng*).
- b) Từ đủ 05 năm đến dưới 10 năm: 8.000.000 đồng/người (*tám triệu đồng*).
- c) Từ đủ 10 năm đến dưới 15 năm: 10.000.000 đồng/người (*mười triệu đồng*).
- d) Từ đủ 15 năm trở lên: 12.000.000 đồng/người (*mười hai triệu đồng*).

2. Những người giữ các chức danh: Bí thư Chi đoàn; Chi hội Trưởng chi hội Phụ nữ; Chi hội Trưởng chi hội Nông dân; Chi hội Trưởng chi hội Cựu chiến binh ở thôn, tổ dân phố có thời gian công tác giữ các chức danh ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ một lần như sau:

- a) Dưới 05 năm: 2.000.000 đồng/người (*hai triệu đồng*).
- b) Từ đủ 05 năm đến dưới 10 năm: 3.000.000 đồng/người (*ba triệu đồng*).
- c) Từ đủ 10 năm đến dưới 15 năm: 4.000.000 đồng/người (*bốn triệu đồng*).
- d) Từ đủ 15 năm trở lên: 5.000.000 đồng/người (*năm triệu đồng*).

3. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được hưởng hỗ trợ của chức danh có mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng từ nguồn ngân sách của tỉnh đảm bảo.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

Có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện chính sách này.

2. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện chính sách; đồng thời phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tổ chức thẩm định hồ sơ, dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính và triển khai thực hiện việc chi trả kinh phí cho các đối tượng theo Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2020.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi thành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng